

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG**
Số: 246 /CBTT-CPTP

V/v: Giải trình số liệu sau kiểm toán soát xét

BCTC 6 tháng đầu năm 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập_Tự do _ Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 27 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng

2. Mã Chứng khoán: VDL

3. Địa chỉ trụ sở chính: 31 Ngô Văn Sở, Phường 9, Thành phố Đà Lạt

4. Điện thoại: 063.3520290 Fax: 063.3825291

5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Hữu Hà

Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

6. Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2016. Công ty giải trình các nội dung sau:

6.1 Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên do:

Chỉ tiêu	Số liệu trước soát xét	Số liệu sau soát xét	Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
1. Chi phí tài chính	-	(1.301.438.540)	(1.301.438.540)	+ Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính tại công ty con (điều) do công ty con lãi
2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) - (24+25)}	2.947.759.082	4.246.361.094	1.298.602.012	Lợi nhuận tăng do hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty con (điều)
11. Thu nhập khác	191.854.545	178.265.301	(13.589.244)	Điều chỉnh hạch toán
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	3.015.440.813	4.300.453.581	1.285.012.768	Lợi nhuận tăng do hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty con (điều)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	603.088.163	860.090.716	257.002.553	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận



Chỉ tiêu	Số liệu trước soát xét	Số liệu sau soát xét	Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	2.412.352.650	3.440.362.865	1.028.010.215	Lợi nhuận tăng do hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty con (Điều)

6.2 Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên hợp nhất được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên

Chỉ tiêu	Số liệu trước soát xét	Số liệu sau soát xét	Tăng, giảm	Lý do điều chỉnh
6. Doanh thu hoạt động tài chính	238.921.976	267.139.172	28.217.196	Đánh giá lại tỷ giá ngoại tệ
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (24+25)}	6.069.038.275	5.530.878.202	(538.160.073)	Điều chỉnh dự phòng hàng tồn kho tại Công ty con (Điều)
11. Thu nhập khác	191.854.545	178.265.301	(13.589.244)	Điều chỉnh hạch toán
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	48.529.231	34.939.987	(13.589.244)	Điều chỉnh hạch toán
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	6.117.567.506	5.565.818.189	(551.749.317)	Điều chỉnh dự phòng hàng tồn kho tại Công ty con (Điều)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	828.039.345	1.113.163.637	285.124.292	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(260.835.434)	(260.835.434)	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	5.289.528.161	4.713.489.986	(576.038.175)	Điều chỉnh dự phòng hàng tồn kho tại Công ty con (Điều)

Địa chỉ website đăng tải: www.ladofoods.vn

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website;
- Lưu VT.

Tổng Giám đốc



Đỗ Thành Trung

